

Hồi Ký

TRẢ TA SÔNG NÚI

Phạm Văn Liễu

[Trích Đoạn I và II]

Phần 1

LƯỚI TRỜI LÔNG LỘNG

*Lưới người, kẻ gian tà có thể thoát,
Nhưng lưới Trời, không thể nào thoát nổi.*

REPORT THIS AD

Từ sau ngày 29 tháng 12 năm 1984, Hoàng Cơ Minh, với tư cách Chủ tịch Mặt Trận, (không do ai bầu hoặc đề cử) đồng thời cũng là Chủ tịch Hội Đồng Kháng Chiến Toàn Quốc (chưa bao giờ được thành lập) ký quyết định số 037/ HĐKCTQ giải nhiệm ông Trần Trung Sơn (Phạm Văn Liễu), Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hải Ngoại, Minh mất hết sự tin yêu của mọi giới đồng bào, lẩn trốn chiến hữu, lẩn trốn đồng bào, lẩn trốn dư luận, một thời đã kỳ vọng ông như một lãnh tụ sáng giá tại hải ngoại.

Minh thường sống tại Hawaii hay Nhật Bản. Do sự bày mưu, hiểm kế của cặp bài trùng Nguyễn Xuân Nghĩa và Hoàng Cơ Định, Minh trở lại Thái Lan, cố làm sao tạo ra một tiếng vang, chứng tỏ cho dư luận thấy là Minh vẫn chỉ huy chiến đấu ở quốc nội. Phải tạo được tiếng vang dội ngược về hải ngoại thì Hoàng Cơ Định mới có lý do tiếp tục moi hầu bao của chiến hữu và đồng bào.

Vì áp lực của Tòa đại sứ Cộng Sản VN ở Vọng các (Bangkok), Bộ Tổng Tư Lệnh quân đội Thái Lan có ý định giải tán căn cứ của ông Minh, tại tỉnh Ubon Ratchathani, có khoảng từ 40 tới 50 người, vũ khí phần lớn là súng trường M1, một ít lựu đạn, do Tướng hồi hưu Sutsai cung cấp với giá cắt cổ.

Ông Minh chạy đôn chạy đáo tìm mọi cách liên lạc, bắt mối với các Tướng lãnh Thái, đặc biệt là Tướng phụ trách biên thùy miền Nam và Tướng quân khu Ubon. Tháng 7 năm 1987, Bộ Tổng Tư Lệnh quân lực Thái ra quyết định dời căn cứ của ông Minh lên vùng Bắc, trấn đóng tại Mukdahan, giữa Ubon Ratchathani và Nakhon Phanom. Từ Nakhon Phanom đi lên hướng Bắc, theo dọc biên giới sẽ tới thị trấn Nong Khai, bên kia sông Mékong là Vien tiane (Vạn Tượng) của vương quốc Lào. Từ Nong Khai theo lộ 13 xuống phía Nam dẫn tới thị trấn Udon Thani.

EPORT THIS AD

Tháng 8 năm 1987, ông Minh cho lệnh chuyển trại lên miền Bắc, lộ trình bám sát biên giới Thái Lào. Thời gian này, không còn những cấp chỉ huy nhiều kinh nghiệm chiến trường rừng núi, như đại tá Dương Văn Tư, trung tá Lê Hồng. Chung quanh ông Minh toàn những thuộc hạ thân tín chưa bao giờ tham dự chiến trận trong rừng như Nguyễn Trọng Hùng, sĩ quan phòng 7, Trần Thiện Khải, sĩ quan hải quân, Võ Hoàng, một thanh niên hăng say, nhiệt huyết, nhưng chỉ biết cầm bút, chưa lần nào cầm súng.

Ngô Chí Dũng, con chim đầu đàn của tổ chức Người Việt Tự Do cũng không còn nữa. Hoàng Cơ Minh có tật thích được tôn sùng cá nhân và có tính hiếu sát, đã từng hạ lệnh xử tử 18 kháng chiến quân Mặt Trận tại khu chiến.

Trong chuyến dời căn cứ lên miền Bắc, đích thân ông cự phó đề đốc hải quân chỉ huy cuộc hành quân chuyển trại, xuyên qua rừng núi biên thùy Thái Lào. Không biết ông Minh có lưu tâm đề phòng trong số kháng chiến quân đi theo ông có nhiều người bất mãn vì ông đã hạ sát anh em, bằng hữu của họ. Manh nha trả thù cho anh em, bằng hữu và lo ngại cho chính bản thân họ, mấy người này trốn khỏi hàng ngũ, đi báo cho quân Pathet Lào trấn đóng trong vùng. Quân Pathet Lào tuy không tinh nhuệ, nhưng được trang bị vũ khí, đạn dược đầy đủ, quen thuộc vùng chúng trấn đóng, bao vây toán quân do ông cự Tư lệnh lực lượng thủy bộ chỉ huy.

Cuộc nổ súng giữa hai bên xảy ra, vang dội núi rừng. Kháng chiến quân lần lượt ngã gục, ông Minh và mấy người thân cận cũng không thoát khỏi cái chết. Một số kháng chiến quân bị địch bắt hay đầu hàng. Tất cả người chết về phía Mặt Trận được chôn vùi sơ sài ngay tại chỗ. Quân Pathet Lào không hay biết là trong số người chết có chủ tịch Hoàng Cơ Minh, lãnh tụ kháng chiến Việt Nam. Pathet Lào báo cáo cho CSVN về cuộc chạm súng ở Hạ Lào và giao những tù hàng binh cho CSVN. Sau khi khai thác tù hàng

binh Mặt Trận, CSVN mới biết là Chủ tịch Hoàng Cơ Minh đã tử trận, xác được chôn chung với kháng chiến quân chết trận. Chúng bắt tù hàng binh quay lại chiến trường chỉ nơi chôn xác Hoàng Cơ Minh. Vì xác đã được chôn cả tháng trước đây, nên khi bới lên để chụp hình, một bên mặt đã bị nát.

Tháng 10, 1987, đài phát thanh và báo chí Lào loan tải bản tin chiến sự là đã tiêu diệt lực lượng Hoàng Cơ Minh. Tháng 12, 1987, báo Nhân Dân của đảng CSVN và báo Quân Đội Nhân Dân chính thức loan tin về phiên tòa xử các kháng chiến quân bị bắt trong cuộc chạm súng tại Nam Lào và loan tải chi tiết về cái chết của chủ tịch Mặt Trận Hoàng Cơ Minh kèm theo hình ảnh.

Hai tờ báo, một của đảng, một của Quân đội Nhân dân đã ra liền 3 số báo, tường thuật chi tiết, rõ ràng trận đánh ở Nam Lào, cái chết của Hoàng Cơ Minh. Tuy nhiên, ở hải ngoại, bọn đầu lĩnh kế thừa Mặt Trận nhất quyết hông nhìn nhận là Hoàng Cơ Minh đã chết.

Dư luận ở hải ngoại rất nôn nao khi được tin Phó đề đốc Hoàng Cơ Minh và nhiều chiến sĩ thân thương đã hy sinh trên chiến trường Lào cho chính nghĩa. Tất cả đều mong đợi Tổng vụ hải ngoại chính thức công bố tin này, sẽ làm lễ truy điệu và vinh danh những người con yêu đã nằm xuống cho công cuộc giải phóng Việt Nam. Nhưng viện vào lý do không công bố tổn thất nhân sự có ảnh hưởng tới tinh thần toàn bộ cơ sở của Mặt Trận, bọn đầu lĩnh nhất quyết tuyên bố :

– “Chủ tịch Hoàng Cơ Minh vẫn còn sống và vẫn lãnh đạo công cuộc kháng chiến tại quốc nội.”. Thậm chí, trong những số báo Kháng Chiến ra hàng tháng, ông vụ trưởng vụ Tuyên Vận vẫn còn viết và cho đăng những tin tức tưởng tượng như là lực lượng kháng chiến dưới quyền lãnh đạo của chiến hữu Hoàng Cơ Minh đã chiếm hết xã này tới quận nọ, nơi nào cũng đặt ủy ban kháng quân, sau khi tiêu diệt hết các ủy ban xã, ủy ban quận của Cộng Sản.

Đồng bào hải ngoại đọc những loại tin “tức mình” này, rất khâm phục cặp bài trùng Hoàng Cơ Định – Nguyễn Xuân Nghĩa với hai bộ óc có trí tưởng tượng tuyệt vời của một tiến sĩ hóa học tốt nghiệp tại Pháp và một chuyên viên kinh tài tốt nghiệp trường Cao Đẳng Thương Mại tại Paris.

Không xác nhận hay phủ nhận mọi tin tức đưa ra từ kẻ thù để bảo mật thực lực. Đây là bài học 4 không bắt đoàn viên học thuộc lòng:

– “Không nghe, không thấy, không biết và không nói “cóp nhặt của cộng sản. Dư luận thương cho ông Minh đã anh dũng hy sinh trên chiến trường Nam Lào, dư luận sẵn sàng bỏ qua những lỗi lầm của ông Minh đã không có tín nghĩa, đã gian tham tiền bạc, đã lừa dối chiến hữu, đã lường gạt đồng bào.

Trường hợp, chính những người anh em ruột thịt và những tay chân thủ túc của ông Minh ở hải ngoại lên tiếng về cái chết thảm khốc của ông Minh, đồng bào và nhất là các chiến sĩ hải quân sẽ làm lễ truy điệu, vinh danh cựu phó đề đốc và các kháng chiến quân đã vì quốc vong thân.

Mặt Trận và gia đình giòng họ Hoàng Cơ sẽ lấy lại được uy tín một đạo đã lên tới tuyệt đỉnh và đã tắt lịm vì những tai tiếng xấu xa. Trường hợp ông Minh thật quả chưa chết mà báo chí đảng và quân đội nhân dân bịa ra cái chết của ông Minh đăng liên tiếp trong 3 ngày, trường hợp không ra hải ngoại như đi chợ thời trước đây, ông Minh tìm cách lên tiếng với những phương tiện truyền thông hiện đại (như kiểu thu tiếng và hình vào băng video của tên trùm khủng bố OSAMA BIN LADEN xứ A Phú Hãn bây giờ) , thì đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam chỉ còn cách bôi tro trát trấu lên mặt, đâu còn dám tòi mặt mo ra với thế giới bên ngoài. Nhưng ông Minh không làm được vì ông đã thực sự chết ở Nam Lào.

Dư luận thương cho ông Minh, nhưng thấy thái độ úp mở, dối trá, bất nhân của những đầu lĩnh Mặt Trận, dư luận phê phán những tên này cố tình che dấu tin tức để tẩu tán tài sản, nếu tuyên bố thực sự ông Minh và toàn bộ kháng chiến quân đã chết, bị bắt hay đầu hàng, tức là Mặt Trận quốc nội không còn ai nữa làm sao mà tiếp tục quyền tiền.

SỰ THỰC VỀ CÁI CHẾT CỦA PHÓ ĐỀ ĐỐC HOÀNG CƠ MINH.

Tháng 2 năm 1999, các ông Bùi Bình Bân và Hồ Anh Tuấn tố giác với dư luận Nam California, Mặt Trận là Mafia, khống chế các đoàn thể, tìm mọi cách xen lấn vào các cộng đồng người Việt hải ngoại để phá hoại, đưa người của Mặt Trận vào các vị thế lãnh đạo, dùng tiền bạc mua chuộc và thao túng. Mặt Trận giật giây giới trẻ, dụ dỗ giới trẻ hăng say và đầy nhiệt huyết vào một tổ chức ngoại vi lấy tên là Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu.

Cũng do sáng kiến của Nguyễn Xuân Nghĩa, Mặt Trận lập ra hai tổ chức ngoại vi :

1/ Tổ chức Liên Minh Việt Nam Tự Do trao cho ông Nguyễn Tư Mô, giáo sư đại học Nha Khoa làm chủ tịch. Giáo sư Mô là người mà ông Hoàng Cơ Minh đã nhiều lần tính đem thay thế cụ Phạm Ngọc Lữ trong vai trò chủ tịch PTQGYTKC.

2/ Hội Chuyên Gia Việt Nam, lôi cuốn những chuyên viên trẻ nhẹ dạ, trao cho kỹ sư Vũ Quý Kỳ, cư ngụ tại Atlanta, Georgia, chạy theo ông Minh cuối tháng 12 năm 1984. Rất nhiều bạn trẻ đã tham gia hoạt động tích cực với hoài bão đem tuổi thanh xuân hiến dâng cho quê hương. Lý tưởng của họ rất cao đẹp, suy tư của họ rất trong sáng, thẳng thắn, tinh thần của họ rất mãnh liệt.

Nhưng đáng tiếc họ đã bị lừa, và bị lừa một cách hèn hạ, nhục nhã. Dư luận cho là hầu hết các thành viên của “Hội Chuyên Gia Việt Nam” đâu có biết rõ thân thế của vị chủ tịch của họ, ông Vũ Quý Kỳ, người đã từng là tay chân thân tín trong nhiều năm trời của ông Tướng tham nhũng, trùm buôn lậu, cánh tay đắc lực của Tonton Nguyễn văn Thiệu. Họ có biết đâu họ đang bị khai thác nhiệt huyết và năng lực quý giá nhằm phục vụ quyền lợi riêng tư của Mặt Trận .

EPORT THIS AD

Các bạn trẻ trong “Hội Chuyên Gia Việt Nam” bị bọn người tham tàn, xảo quyệt mượn danh nghĩa các bạn, các chuyên viên trẻ và tài năng, để xây dựng đất nước. . với cộng sản, để nói với cộng sản Hà nội rằng có chúng tôi đây, có Mặt Trận đây! Chúng tôi sẵn sàng xóa bỏ hận thù để cùng quý ông bắt tay xây dựng đất nước, phục vụ đồng bào, đưa đất nước theo kịp đà văn minh của thế giới.

Thời gian này, anh em Hoàng Cơ Long, Hoàng Cơ Định rút vào bóng tối, đưa các cháu gọi bằng cậu, con ông bà Đỗ Thúc Vịnh, Hoàng Thị An (chị ruột của Minh, Long, Định) như Đỗ Hoàng Ý, Đỗ Hoàng Phiệt ở Houston, Texas, Đỗ Hoàng Diễm đại diện Mặt Trận tại miền Nam California. Cũng trong thời gian này, Nguyễn Xuân Nghĩa cóp nhặt theo đường lối của đảng cộng sản, đảng là nòng cốt, tuyển chọn những người chỉ biết có đảng, đảng là trên hết, vòng ngoài là Mặt Trận, như Mặt Trận Việt Minh. Nghĩa thành lập đảng Việt Tân làm nòng cốt cho MTQGTNGPVN. Hành động này làm cho nhiều đoàn viên Mặt Trận bất mãn vì không được tuyển chọn vào đảng Việt Tân với hai thủ lĩnh mới là Hoàng Cơ Định và Nguyễn Xuân Nghĩa.

Giữa tháng 4 năm 1999, luật sư trẻ tuổi Hoàng Duy Hùng cư ngụ tại Houston, Texas phổ biến tài liệu: “Sự thật về cái chết của Phó đề đốc Hoàng cơ Minh”. Luật sư Hoàng Duy Hùng cả quyết là ông Hoàng Cơ

Minh đã chết tại Nam Lào vào tháng 8 năm 1987. Luật sư Hùng chỉ trích nặng nề Mặt Trận mưu toan những ý đồ đen tối, khi vẫn nhất quyết ông Hoàng Cơ Minh còn sống và vẫn lãnh đạo kháng chiến trong quốc nội. Luật sư Hùng còn cáo buộc Mặt Trận là một tổ chức buôn lậu, “buôn xương bán máu” các chiến sĩ, tội đồ của dân tộc. Mặt Trận trong nước đã hoàn toàn tan rã sau cái chết của ông Hoàng Cơ Minh, lãnh đạo Mặt Trận ở hải ngoại là những con người bất xứng.

REPORT THIS AD

Năm 1987, luật sư Hoàng Duy Hùng gia nhập Đại Việt Cách Mạng của ông Hà Thúc Ký, năm 1991, về nước hoạt động bị Việt cộng bắt. Nhờ chính phủ Hoa Kỳ can thiệp, năm 1993, ông được chính quyền cộng sản trả tự do.

Trong thời gian bị giam giữ, ông Hùng đã được những bạn đồng tù nguyên là các tù hàng binh của Mặt Trận kể cho ông nghe về cái chết của ông Hoàng Cơ Minh. Luật sư Hoàng Duy Hùng được sự liên kết của nhóm ông Nguyễn Khôi, bà Đoàn Trang ở San José, Bắc California, nhóm ông Hồ Anh Tuấn ở Orange County, Nam California, nhóm cựu đại tá Trương như Phùng ở Houston, Texas, lập ra “diễn đàn công luận” thách thức Mặt Trận đối chất. Dĩ nhiên là Mặt Trận tránh né việc công khai đối chất này, vì biết rõ là phần thua sẽ về phía mình, thủ lĩnh Hoàng Cơ Minh đã thực sự bỏ thân tại Nam Lào.

Luật sư Hùng xuất bản một cuốn sách về cái chết của Phó đề đốc Hoàng Cơ Minh, tựa đề “Lột mặt nạ MTQGTNGPVN” phổ biến rộng rãi trong khối người Việt tỵ nạn cộng sản tại hải ngoại, làm sáng tỏ dư luận về sự dối trá, gian xảo, lừa bịp của bọn đầu lĩnh Mặt Trận. Nhân dịp Tết Trung Thu, Cộng Đồng Việt Nam ở Houston tổ chức cuộc rước đèn cho các em thiếu nhi. Bọn đầu mục Mặt Trận lợi dụng cơ hội, tới phát không lồng đèn “thiếu nhi đi chân đất, đội nón cối, vớ ngôi sao dẫn đầu” cùng khẩu hiệu “vì các cháu thiếu nhi, toàn dân ta kháng chiến”.

Mặt Trận tuyên bố, câu nói đó là của chủ tịch Hoàng Cơ Minh. Nhưng các đoàn thể và người Việt tại Houston thì cho câu nói đó của Hồ Chí Minh, lên tiếng phản đối, tố cáo trước dư luận Mặt Trận làm tay sai cho cộng sản và phá thối cộng đồng, làm nhục cả đến trẻ em. Báo chí ở Houston đã viết:– *“Cái Nghiệp của ông Hoàng Cơ Minh thật là nặng. Đã chết thảm, chết không toàn thân, chết mất xác, chết thật đau đớn, và sau khi chết hương hồn vẫn không yên. Nhà Phật thường dùng chữ Nghiệp để giải thích cho những điều bất hạnh gặp trong đời. Một bầy đầu lĩnh bất tài, vô*

tướng, có tiền trong tay cũng chỉ múa may quay cuồng, bằng những như một lũ phượng tuồng, đi thực hiện lồng đèn nêu cao chính nghĩa cộng sản thay vì chính nghĩa quốc gia. Thật là tiền ngập đến cổ, muốn nuốt cho trôi cũng phải có một khả năng tối thiểu. Khả năng này, nhóm lãnh đạo Mặt Trận hiện nay, thật là thiếu vắng. Trăm, bia đá cũng mòn, Ngàn năm, bia miệng vẫn còn trơ trơ. Không hiểu vì nguyên do nào mãi đến giữa năm 2001, bọn đầu lĩnh Mặt Trận chính thức khai tử cho phó đề đốc Hoàng Cơ Minh cùng số kháng chiến quân đã tử trận. Nhà báo Nguyễn Thanh bên Úc Đại Lợi, trong bài Chuyện Đông Dài với tựa đề :

Việt Cộng cứu Mặt Trận Hay Mặt Trận cứu Việt Cộng Bài viết mở đầu bằng hai câu thơ:

REPORT THIS AD

*Anh linh Liệt Sĩ hỏi Hoàng Cơ . . .
Định bịp dân ta tới bao giờ ?*

Bằng nhóm Tội Đồ Dân Tộc Mặt Trận Hoàng Cơ Định sau khi trình diễn một màn xác nhận “Muộn màng sau mười bốn năm gian dối để rửa tiền” sự tử trận của Phó đề đốc Hoàng Cơ Minh cùng vài Liệt sĩ, đã bị mọi người nguyên rửa thậm tệ.

Ông bác sĩ “chiến hữu” Đặng Vũ Chấn là một cán bộ cao cấp trong “Băng Đảng” được cử qua Úc để thanh minh thanh nga, cứu nguy băng đảng.

Nhà báo Nguyễn Thanh viết:- Chúng tôi không thắc mắc về chuyện có kháng chiến hay không có kháng chiến. Chúng tôi chỉ thắc mắc về những nghĩa binh còn đang bị nhốt trong lao tù cộng sản, về mấy ngôi mộ không tên trong chiến khu, về cái chết không minh bạch của Trung Tá Lê Hồng, về sự mất tích của kháng chiến quân thứ thiệt Ngô Chí Dũng.

Đừng dùng sự lừa bịp để che đậy điều gian dối. Sự bùng bít về cái chết của thủ lĩnh, của chính anh ruột của mình từ năm 1987 mà mãi cho tới năm nay, 2001, mới “âm ừ truy điệu” cho qua chuyện, là một thái độ hết sức Tắc Trách và Vô Lương Tâm. Sự gian dối này kéo dài 14 năm.

Năm nào cũng vậy, cứ vào dịp Tết Âm lịch, báo Kháng chiến lại có Thư chúc Tết đồng bào của chủ tịch Hoàng Cơ Minh (bản văn giả mạo này, dư luận biết rất rõ là thiên tài Tuyên Vận đã sáng tạo ra). Hành động ấy, liệu có thể gọi là Hành Động Lường Gạt Đại Quy Mô trải rộng toàn cầu không? Hành Động khinh khi sự hiểu biết của người dân Việt hải ngoại không? Nếu không gọi là Lường Gạt thì gọi bằng chữ nghĩa gì? Ngây thơ ư ???

Vậy sau khi chính thức công nhận cái chết của người lãnh đạo tối cao của tổ chức, Mặt Trận nghĩ gì về câu hỏi:

– “Ai là tác giả của các lá thư chúc Tết đồng bào ??????” .Ma quỷ đâu có viết được, phải là người, vậy người đó là ai ?????? Với chính sách bốn không, (không biết, không nghe, không thấy, không nói), Mặt Trận cứ câm miệng hến, theo đúng câu ngạn ngữ :Lời nói là bạc, Im lặng là vàng.Mặt Trận chỉ thích vàng thôi !!! Đây là chủ trương của nhóm đầu lĩnh Mặt Trận hiện nay, trường kỳ, bất di bất dịch.

Phần 2

Mặt trận Hoàng Cơ Minh kiện báo chí



REPORT THIS AD

VỤ ÁN TRỐN THUẾ CỦA CÔNG TY NAKAMURA.

Ngày 22 tháng 4 năm 1991, cảnh sát thành phố San José, Bắc California đã câu lưu Hoàng cơ Định, vợ Định, (Phan Thị Hà) cùng ba bộ hạ Nguyễn Kim Hườn, Nguyễn Tấn Bính và Phan Duy Cần. Năm bị cáo trên sẽ bị xét xử 26 điều khoản về các tội âm mưu (conspiracy), khai gian thuế (false statement on tax return), trốn thuế (tax evasion), và không khai thuế (failure to file tax return).

Bản cáo trạng do một Đại Bồi Thẩm Đoàn (Grand Jury) biểu quyết nhằm truy tố :

- 1/ Định Cơ Hoàng, aka Dean Nakamura, Vu Quang, Phan vu Quang,
- 2/ Hà Phan Hoang,
- 3/ Binh Tan Nguyen, aka Le van Nam,
- 4/ Huon Kim Nguyen, aka Steven Nakashima,
- 5/ Can duy Phan, aka James Masuda, về các tội danh: âm mưu (conspiracy), khai gian thuế (false statement on tax return), trốn thuế (tax evasion), không khai thuế (failure to file tax return). Tổng cộng là 26 tội danh.

Với số tiền bạc lừng gạt được của chiến hữu và đồng bào cùng tiền lợi tức của các cơ sở kinh tài, bọn đầu lĩnh Mặt Trận đem ra bảo lãnh số tiền thế chân rất cao, lo việc tại ngoại cho những kẻ bị bắt giữ trong vụ án trốn thuế. Tuy nhiên, theo thông luật, tòa án đã bắt bọn người này phải nộp sổ thông hành, để không trốn đi ra nước ngoài được, nhất là Nhật Bản, vì mấy người này đều lấy tên Nhật. Gian manh nữa là Hoàng Cơ Định, trong thời gian tại ngoại lập ra Quỹ Công Lý, kêu gọi chiến hữu và đồng bào đóng góp tài chánh trang trải tiền thuê mướn luật sư biện hộ.

Dư luận nặng nề chỉ trích Hoàng Cơ Định là con người vô liêm sỉ, đã gian tham, lại trốn thuế, nay lại lập ra quỹ công lý để moi tiền những người nhẹ dạ hay bị đe dọa. Thành thử, cũng không thu được bao nhiêu. Đồng tiền đâm toạc tờ giấy, án lệnh truy tố bọn người gian dối được hủy bỏ ngày 15 tháng sáu năm 1966. Tuy nhiên, tòa án lương tâm và công luận còn tồn tại mãi mãi. Hình ảnh 5 nhà lãnh tụ Mặt Trận bị còng tay và đẩy lên xe cày, đồng bào San José khó có thể quên.

VỤ MẶT TRẬN KIỆN BÁO CHÍ.

Đầu năm 1994, tôi nhận được điện thoại của anh Vũ Ngự Chiêu, tức nhà văn Nguyên Vũ, giám đốc nhà xuất bản và phát hành Văn Hóa, yêu cầu tôi ra làm chứng cho vụ ba đầu lĩnh Mặt Trận, Hoàng Cơ Định, Nguyễn Xuân Nghĩa và Trần Xuân Ninh kiện nhà văn Nguyên Vũ, giám đốc nhà xuất bản Đa Nguyên, đã cho in và phát hành cuốn hồi ký chính trị Mặt Trận, những sự thực chưa hề được kể của nhà văn Cao Thế Dung năm 1992.

Suy nghĩ một lúc, tôi nhận lời, anh Vũ Ngự Chiêu là bạn tôi, tình thân như ruột thịt, Nguyên Vũ hay Chính Đạo là nhà văn có nhiều tác phẩm và bài

phân tách chính trị, tôi ưa thích .Những ngày kế tiếp, tôi nhận được điện thoại của ông Cao Thế Dung, tác giả cuốn hồi ký chính trị Mặt Trận, những bí mật chưa hề tiết lộ về Mặt Trận Kháng Chiến Hoàng Cơ Minh và đặc biệt là tổ chức K 9, cũng yêu cầu tôi ra làm chứng cho vụ ông bị nhóm ba đầu lĩnh Mặt Trận kiện .

Tôi đã nhận lời ra làm chứng cho nhà văn Nguyễn Vũ, tôi không chần chừ nhận lời. Ông Cao thế Dung, tôi đã biết từ ngày ở Saigon, qua Hoa Kỳ, ông là chiến hữu trong Mặt Trận. Thêm nữa, ông là nhà văn và nhà báo can đảm, không sợ bạo lực, viết lên những sai trái, nhem nhuốc, gian xảo của Mặt Trận.

Ông Hồ Anh Nguyễn Thanh Hoàng, chủ báo Văn Nghệ Tiền Phong (VNTP) cũng gọi cho tôi yêu cầu tôi ra làm chứng về vụ ông bị ba người đầu lĩnh Mặt Trận thưa ra tòa, vì báo VNTP đã cho đăng tải những bài viết của Lê Kính Dân “Ai giết vợ chồng ký giả Lê Triết”, Lê Bằng Phong và Chu Tri Lục viết khen tặng và phụ họa bài của Lê kính Dân.

Tôi nhận lời yêu cầu của ông Nguyễn Thanh Hoàng, ông Hoàng với tôi quen biết nhau từ ngày tôi theo học trên trường Võ Bị Dalat năm 1952, và những ngày sau khi ông làm chủ những tờ báo Ngôn Luận, Văn Nghệ Tiền Phong ở Saigon, kể cả thời gian tỵ nạn qua Hoa Kỳ, ông Hoàng với tôi vẫn là bạn có giao hảo tốt.Ngoài sự quen biết và tình bằng hữu, tôi nhận lời yêu cầu của cả ba người, ra làm chứng là vì chính nghĩa, vì công đạo, vì công lý, tôi không muốn thấy nhóm đầu lĩnh Mặt Trận hiện nay mang tiền bạc phi nghĩa ra, định làm hại ba người trong giới văn bút, báo chí.

Ngày 13 tháng 5 năm 1994, Luật sư Kleven, thầy cãi cho phe nguyên đơn, có Hoàng Cơ Định đi theo đến Austin, Texax, lấy lời khai của tôi, nhân chứng cho phía bị cáo.

Tôi trưng ra những tài liệu chứng minh Hoàng Cơ Định là một con người xảo trá, gian manh, bạo tàn. Trước đó, tôi tra cứu tự điển dịch mấy chữ nhận xét về anh em họ Hoàng Cơ, như bịp bợm, dối trá, lường gạt, phản bội, v.v. . .ra tiếng Anh cho đúng. Tưởng tôi có tài liệu thành văn, luật sư Kleven đòi xem và ghi vào biên bản.

Ông Hồ Anh Nguyễn Thanh Hoàng cho biết đã nhờ một luật sư Mỹ biện hộ, tên là Richard D. Givens ở Redwood City. Nhà văn Nguyễn Vũ cho biết đã nhờ được luật sư Nguyễn Tâm có văn phòng tại San Jose, biện hộ,

chỉ có ông Cao Thế Dung lấy lý do nghèo nàn, không có tiền thuê mướn luật sư, được tòa cho tự biện hộ.

EPORT THIS AD

Phiên tòa chính thức bắt đầu từ ngày 5 tháng 12 năm 1994 tại tòa Thượng Thẩm hạt Santa Clara ngay trung tâm thành phố San José. Ngày 12 tháng 12 năm 1994, tôi đáp máy bay qua San José, tới phi trường được Nguyễn Vũ và cựu chiến hữu Vũ hữu Dũng đã chờ sẵn, đưa tôi về nhà anh Dũng. Chiều cũng ở đó, sau này có thêm Cao Thế Dung tới. Tội nghiệp anh chị Dũng đã phải thu xếp việc ăn ngủ cho ba chúng tôi, lại phải lo la-de (beer) cho nhà văn Cao Thế Dung.

Nguyễn Vũ trình bày là giai đoạn đầu của phiên tòa hộ. Phiên tòa do ông Thẩm phán Joseph F. Biafore, Jr. điều hợp. Nguyễn Vũ cười nói:- “Anh biết không, việc xét xử vai trò xã hội của các nguyên đơn mới thật quan trọng, vì nó quyết định phần nào kết quả vụ án. Trong các vụ án hộ hay dân sự (civil), luật pháp Mỹ có những điều khoản khác nhau tùy theo “vai trò xã hội” của nguyên đơn. Nếu nguyên đơn là thường dân (private citizen) họ được luật pháp bảo vệ rất kỹ. Nhưng nếu phe nguyên đơn là người của đám đông hay nhân vật cộng đồng (public figures), họ phải chấp nhận sự chỉ trích của giới báo chí và dư luận. Ngày 7 tháng 12, 1994, sau nhiều ngày tranh cãi của hai phía luật sư, thẩm phán Biafore phán quyết các nguyên đơn là người của đám đông. Ngược lại, phía bị cáo không được nhắc nhở gì đến vụ án trốn thuế của vợ chồng Hoàng Cơ Định và thuộc hạ. Tiếp đến là việc lựa chọn 12 vị bồi thẩm chính thức và 2 dự khuyết cũng thật gay cấn, phải mất 2, 3 ngày mới xong.”.

Tuy nhiên, Nguyễn Vũ khẳng định, thế nào phía bị cáo cũng thắng kiện. Nguyễn Vũ và tôi hàn huyên đủ mọi chuyện về phiên tòa, phe nguyên đơn, phe bị cáo, điểm mạnh, điểm yếu của hai phe. Nguyễn Vũ nhấn mạnh về trường hợp Cao Thế Dung. Điểm yếu nhất của ông Dung là không có luật sư, phải tự biện hộ, Anh ngữ giới hạn, phải dùng thông dịch viên. Ông Dung ăn nói lưu loát, nhưng nhiều khi đi quá trớn vì hăng say, tuy nhiên khiêm tốn, nhã nhặn, gây được cảm tình của Bồi thẩm đoàn. Luật sư Nguyễn Hữu Liêm được phe bị cáo mời biện hộ cho ông Dung, nhưng luật sư Liêm chỉ nhận sẽ thủ vai trò “cố vấn”.

Phe nguyên đơn, Hoàng Cơ Định nhất thời tưởng là mạnh. Thái độ kiêu căng, ngạo mạn, mặt trời, trán bóng, lúc nào cũng vênh lên, cậu ấm con quan, kẻ cả ta đây, tốt nghiệp tiến sĩ từ bên Pháp, lăm tiền nhiều bạc, dù

tiền bạc toàn là thứ phi nghĩa, tham lam, gian xảo, làm mất cảm tình của Bồi thẩm đoàn.

Tôi lắng nghe Nguyên Vũ trình bày, tôi có ý kiến:- “Ba bị cáo, Cao Thế Dung, Nguyễn Thanh Hoàng và Nguyên Vũ như ba tay chèo trên một con thuyền nhỏ trong cơn sóng gió, không những phải vững tay chèo, không sợ sệt, không rối trí, không nản lòng, mà còn phải liên kết chặt chẽ, chung sức, ba người như một. Nếu có một người nháy ra khỏi thuyền, thuyền sẽ đắm, cả ba người sẽ đắm theo thuyền. Vậy phải liệu trông nhau, bảo nhau, giúp nhau, bình tĩnh, chịu đựng, trí óc lúc nào cũng giữ cho tỉnh táo, sáng suốt. Anh nghĩ Nguyên Vũ thừa biết những điều anh vừa nói, anh tin vào Nguyên Vũ thừa nghị lực và khả năng để thực hiện việc giữ cho con thuyền khỏi đắm.”.Tôi cũng có ý kiến về sự thông cảm, kết hợp giữa hai luật sư, Richard Givens và Nguyễn Tâm. Hai vị luật sư, một Mỹ, một Việt, phải hướng dẫn khéo léo các bị đơn, các nhân chứng, cung khai ở tòa, kẻ nâng, người đỡ, né chỗ mạnh, tìm chỗ yếu, chỗ sơ hở của phe nguyên đơn mà khai thác triệt để.

Nói tóm lại, việc thắng bại cho phiên tòa là do ở sự đoàn kết một lòng của ba bị cáo và sự liên kết, phối hợp giữa hai luật sư. Tôi đề nghị Nguyên Vũ bàn với luật sư Nguyễn Tâm triệu tập một phiên họp đông đủ có mặt cả bị cáo, chứng nhân và luật sư vào ngày chủ nhật ngay tại văn phòng luật sư Tâm, để thông qua những điểm cốt yếu, vai trò của từng người, chiến lược và chiến thuật áp dụng để đi tới toàn thắng. Trong buổi họp, tôi đề nghị, sau mỗi buổi tòa, ba bị cáo tới nhà anh Vũ Hữu Dũng họp, để khai thác những ưu khuyết điểm của từng người phía mình và những ưu khuyết điểm phía nguyên đơn, ngày hôm sau, ra đòn cho thật đúng.

Bên phía nguyên đơn đưa ra hai nhân chứng, An Nguyễn tức Nguyễn Kiến Thiện Ân, hồi còn ở Saigon, làm Thứ Trưởng của chính phủ Nguyễn Văn Lộc (1967-1968), qua Hoa Kỳ làm thông dịch viên các tòa án hạt Santa Clara. Ông Nguyễn Ngọc Bích, khai trước tòa, du học tại Mỹ năm 1956, tốt nghiệp đại học Princeton, về nước làm viện trưởng đại học Mékong từ 1972-1975.

Cá nhân tôi biết ông Bích nhiều, cùng với anh em ông là các ông Nguyễn Ngọc Linh, Nguyễn ngọc Phách, Nguyễn Ngọc Nhạ, v.v. . .Tôi không hiểu tại sao ông Bích lại nhận lời ra làm chứng cho phía nguyên đơn. Bên bị đơn, thoát đầu, Nguyễn Thanh Hoàng mời ông Hoàng Xuân Yên, tức ký giả Hoàng Xuyên, nhưng ông Yên từ chối không nhận. Ông Nguyễn Đạt

Thịnh từ Hawaii bay qua San José làm nhân chứng theo lời mời của nhà văn Nguyễn Vũ, nhưng sau Nguyễn Vũ quyết định chỉ đưa ông chủ báo Điều Hâu lên bục nhân chứng nếu cần.

Rốt cuộc, có Vũ Hữu Dũng, cựu trung tá Nguyễn Xuân Phác, (một thời làm chủ báo Dân Tộc, Dân Việt và rồi Người Việt Bắc Cali. Ông là người đầu tiên đã công bố những gian lận, tham tàn của Hoàng Cơ Minh và anh em, giòng họ) và tôi là nhân chứng của phía bị đơn. Tôi không thể nêu ra đây, trong cuốn sách này, tất cả chi tiết phiên tòa, như cuốn “Một ngày có. . . 26 giờ”, bút ký của Nguyễn Vũ về vụ án lịch sử Báo Chí Hạ Đo Ván Mặt Trận. . . Kháng Chiến William Nakamura, dày 300 trang, và cuốn “Mặt Trận kiện Báo Chí”, tường thuật của Trần Cung Sơn diễn tiến từng ngày về phiên tòa Mặt Trận Kiện Báo Chí vào cuối năm 1994, dày hơn 200 trang, vì đây chỉ là một chương, trong tập 3 cuốn hồi ký Trả Ta Sông Núi khoảng 30 trang giấy. Tôi chỉ viết những chuyện “ái, ố, hỷ, nộ” đã xảy ra trong phiên tòa.

Người đặc biệt trong số 3 bị đơn, nhà văn Cao Thế Dung đã là một minh tinh sáng chói trong suốt phiên tòa:

1/ Ông Dung đã trình diện trước thẩm phán và các bồi thẩm hình ảnh một nhà văn trên 60 tuổi, nghèo đến độ không có tiền mướn luật sư, khiêm tốn và lịch sự, nhưng đủ can đảm đương đầu với thứ móng vuốt vô hình của bạo lực, gian trá và lươn lẹo, đương đầu với mãnh lực của kim ngân.

2/ Ông Dung nổi bật với hai điểm trong bài diễn văn, ông nói với giọng từ tốn, khiêm cung, nhưng rất đanh thép, cao giọng, khi hai lần chỉ thẳng vào ba nguyên đơn “Mặt Trận là ba người này, ba người này là Mặt Trận.”. Hay nhất là mỗi lần đến lượt ông được kêu lên trả lời hoặc cung khai, ông bước ra vái ông thẩm phán, vái bồi thẩm đoàn, vái luôn cả các bạn bè, thân hữu ngồi dưới ghế thính giả. Thái độ của ông Dung gây xúc động và cảm tình của bồi thẩm đoàn.

3/ Phía nguyên đơn, luật sư Kleven, dụng tâm đánh mạnh vào điểm nghi ngờ ông Dung không có bằng tiến sĩ (PhD hay được gọi là Doctor) mà dám nói là có. Ông Dung trả lời về điểm này rất vui, ông nói thỏ nhõ, nhà nghèo, không đủ tiền cho ông đi học, ông phải đi chăn trâu độ nhật, tối về tự học dưới ánh trăng hay ánh lửa bếp. Ông cố học đỗ bằng tiểu học. Luật sư Kleven đánh tiếp:

- “Ông Dung, ông cho chúng tôi biết, ông có bằng trung học không?”. Họ Cao không trả lời thẳng vào câu hỏi, nói:- “Sau khi tôi đỗ tiểu học, bố mẹ tôi lần lượt qua đời, tôi phải qua ở nhờ bà cô tôi. Bà bảo tôi, cháu đã có bằng tiểu học, cháu nên cố học lấy bằng thành chung (trung học), cô sẽ cố làm nuôi cháu ăn học. Tôi học trung học ở trường phủ (nhà quê). Cứ mỗi lần ông nói về việc học hành của ông trong sự nghèo nàn của gia đình, ông lại chỉ vào mặt Hoàng Cơ Định và Hoàng Cơ Long nói :

- *“Tôi đâu có được học hành ở những trường to lớn trên thành phố như những người này. Ông cha chúng trước kia làm quan tham nhũng, hối lộ, giúp giặc Pháp dẹp những phong trào kháng chiến, nhiều tiền bạc nuôi chúng ăn học trong sự cao sang, giàu có, trường to, trường tốt.”.*

Luật sư Kleven nhiều lần giơ tay “objection !” (phản đối), nhưng quan tòa vẫn cho tiếp tục.

Ông Dung tiếp tục kể :- “Tôi cố gắng học, đỗ cả hai bằng tú tài. Bà cô tôi bảo, cháu học được lắm, người ta học đỗ cử nhân, cháu nên cố gắng học lấy bằng cử nhân.”. Nghe lời bà cô, tôi học tiếp cũng trong sự nghèo nàn, chật vật về cuộc sống nương tựa bà cô tôi. Tôi đỗ bằng cử nhân. Ông lại quay về phía anh em họ Hoàng Cơ, nói gay gắt như ở trên. Luật sư Kleven giơ tay “objection”, ông tòa cho tiếp tục. (Tôi nghĩ ông thẩm phán muốn tìm hiểu vấn đề giáo dục của Việt Nam như thế nào, nên mỗi lần luật sư nguyên đơn giơ tay “objection”, ông vẫn tiếp tục cho ông Dung nói tiếp.) Luật sư Kleven hỏi:

- “Ông Dung, ông cho chúng tôi biết, ông có bằng tiến sĩ không?, Trường nào và năm nào?”. Ông Dung không trả lời thẳng vào câu hỏi, ông nói vòng quanh:

- “Sau khi tôi đậu bằng cử nhân, tôi vừa đi dạy học vừa tiếp tục học lấy tiến sĩ. Tôi đâu có cha ông làm quan, tham nhũng, vợ vét tiền bạc của dân nghèo, thăng quan tiến chức vì làm bầy tôi hữu hiệu cho giặc Pháp xâm chiếm và cai trị nước Việt Nam, để được gửi đi học tận bên Pháp như bọn người này”. Ông Dung vừa nói vừa chỉ vào Hoàng Cơ Định. Luật sư Kleven giơ tay “objection”, ông tòa vẫn cho ông Dung tiếp tục. Luật sư Kleven:

- “Ông Dung, ông không trả lời câu hỏi của tôi, chúng tôi muốn biết, ông có bằng tiến sĩ không? Trường nào cấp bằng cho ông ? “.

Họ Cao vòng vo tam quốc, trả lời:- “Tôi có đậu bằng tiến sĩ, tôi không theo học trường đại học nào ở Hoa Kỳ, tôi cũng không học ở bên Pháp như tên này”, ông lại chỉ vào Hoàng Cơ Định Luật sư Kleven không nén được sự sốt ruột, lên tiếng:- “Ông Dung (Mr. Dung, đáng lẽ phải kêu ông Dung là Dr. Cao), ông nói, ông có bằng tiến sĩ bên Pháp, ông cho biết trường nào?”.

Ông Dung lại vòng vo trả lời:- “Tôi học bên Pháp, nhưng tôi không qua Pháp như tên này (lại chỉ vào Hoàng Cơ Định), tôi học par correspondant (hàm thụ). Anh em, thân hữu ngồi dưới ghế thính giả lo quá, không hiểu ông Dung trả lời ra sao. Luật sư Kleven:

- “Ông Dung, tôi chỉ hỏi ông tốt nghiệp tiến sĩ trường nào?”.

Họ Cao trả lời vẫn với giọng ầm ờ :- “À, tôi tốt nghiệp tiến sĩ tại một trường ở Paris, trường “Ecole Universelle de Paris “. Vì tôi học hàm thụ, nên nhà trường gửi bằng qua đường bưu điện tới cho tôi. Tôi nhận được bằng, nghĩ đến công ơn của bà cô tôi, đã mất, tôi đem tấm bằng ra mộ bà cô tôi, cúng vái, khấn khứa xong, tôi bật lửa đốt tấm bằng cho cô tôi ở dưới suối vàng biết là tôi đã đậu tiến sĩ.”.

Cả tòa, kể cả ông thẩm phán, các bồi thẩm và thính giả, như coi một cuốn phim hay, nín cười không nổi.

Buổi tối, tôi bàn với Vũ hữu Dũng và Nguyễn Vũ, trêu chọc Cao Thế Dung một tí cho vui. Khi chị Dũng dọn cơm ra, tôi yêu cầu chị lấy hai lon la de Budweiser để thưởng ông Dung, bữa nay diễn xuất quá hay ở tòa. Tôi lại nói:

- “Kỳ này về, tôi sẽ làm một cuốn phim bộ, ông Dung thủ vai chính, như một hiệp sĩ, mặc quần áo toàn màu trắng, đầu chít khăn tang trắng, trên lưng đeo thanh bảo kiếm, tay mặt cầm tấm bằng, vai trái đeo một bị lon Budweiser. Khi ra tới mộ bà cô, hiệp sĩ họ Cao để các thứ đeo trên người xuống trước ngôi mộ, đoạn lấy lửa đốt tấm bằng, miệng khấn vái, hôm nay cháu ra thăm mộ cô, cháu đốt mảnh bằng tiến sĩ, để dưới suối vàng cô biết là cháu đã đỗ bằng tiến sĩ, như lúc sanh tiền cô vẫn mong đợi. Khấn vái xong, Cao tráng sĩ rút thanh kiếm ra khỏi vỏ, múa mấy đường kiếm, vừa múa vừa ca :

- “Ta tráng sĩ họ Cao hề, gặp thời nhiều nương hề. Ta không sợ bạo lực hề, ta không sợ mãnh lực kim ngân hề. Ta tráng sĩ họ Cao hề. Quyết dẹp

tan bọn gian tà hèn. Quét sạch nhiều nhưng trong cộng đồng hèn. Cho đồng bào sống yên vui hèn.

Múa xong bài kiếm, ca hết bài ca, tráng sĩ họ Cao ngồi xếp vòng tròn trước mộ bà cô, lấy ra một miếng thịt bò khô, mở la de ra nhậu. Khi uống xong sáu lon la de, tráng sĩ họ Cao lại đeo bảo kiếm trên vai, đứng lên vái mấy vái, rồi lên đường hành hiệp.”. Vũ Hữu Dũng và Nguyễn Vũ vỗ tay tán thưởng, phàn nàn không được đóng chung với Cao Thế Dung trong cuốn phim. Còn họ Cao tuy vui trong bụng, nhưng nhăn mặt lắc đầu nói:

– “Anh Bảy trêu đàn em quá, em khai là ra mộ bà cô đốt bằng là có chủ đích, em muốn bảo chúng nó rằng “bằng cái mả mẹ tụi bay”. Luật sư Kleven bên nguyên đơn, hết truy ông Cao Thế Dung về bằng cấp không được, ông truy qua là ông Dung có tham gia Mặt Trận hay không? (theo phía nguyên đơn khẳng định với ông là ông Dung chưa bao giờ tham gia Mặt Trận, ông Dung có mặt trong các buổi họp của Ban Chấp Hành TVHN là do ông Tổng vụ Trưởng dẫn đến.)

Một buổi tòa, luật sư Kleven chất vấn :- “Ông Dung, ông cho chúng tôi biết ông có tham gia Mặt Trận không?”. (lưu ý là luật sư Kleven luôn kêu ông Dung là Mr. Cao, không lần nào ông kêu là Dr. Cao). Ông Dung được anh em căn dặn là khi luật sư hỏi, cứ bình tĩnh suy nghĩ cho kỹ càng rồi hãy trả lời, không nên hấp tấp, vội vàng.

Chúng tôi nghĩ tiếng Anh của ông đủ để nghe biết luật sư chất vấn gì cũng như trả lời, nhưng ông Dung đã yêu cầu được một thông dịch viên giúp. Bà Tô Hà là thông dịch viên hữu thế được tòa mời tới giúp ông Dung. Khi thấy luật sư Kleven hỏi về việc ông Dung có là thành viên của Mặt Trận hay không, anh em mừng quá, ông Dung chỉ việc xuất trình tờ quyết định của Tổng vụ Trưởng Trần Trung Sơn ký và đóng dấu, cho ông Dung làm Chủ nhiệm Ủy Ban Chính Trị của Tổng vụ hải ngoại là bên nguyên đơn trắng mắt. Không hiểu ông Dung nghe bà Tô Hà dịch sao, ông ngẩn mặt suy nghĩ, và trả lời đồng dục “không” (no). Anh em ngồi dưới hàng ghế thính giả nhăn mặt, lắc đầu, không hiểu sao ông Dung lại trả lời “không”.

May là đúng lúc đó ông Thẩm phán ra hiệu nghỉ trưa, chiều họp tiếp. Trong bữa cơm trưa, anh em hỏi ông Dung, ông nghĩ sao, mà lại trả lời “không”.

Ông Dung nhăn nhó nói :- “Tôi nghĩ họ đặt bẫy tôi, tôi nghe bà thông dịch viên dịch lại, tôi tưởng họ hỏi tôi là tôi có tham gia Mặt Trận Giải Phóng không, (Mặt Trận Giải Phóng do cộng sản Hà Nội lập ra), vì vậy tôi trả lời không. Giận quá, tôi nói :

- “Thế tiếng Anh của ông cũng không nghe hiểu là họ hỏi gì sao? “. Buổi chiều, ông Dung xin được xuất trình bản quyết định và xin sửa lại cho đúng.

Thế là hai điểm mà luật sư Kleven xoáy vào ông Dung để chứng minh là ông Dung nói dối, man trá trước tòa, nếu như vậy thì cuốn Mặt Trận và những bài viết trên báo VNTP, ông Dung cũng đã dối trá, viết không có chứng cứ, gieo vạ cho ba nguyên đơn. Chỉ cần hạ một ông Dung là kéo theo cả ba bị đơn thua kiện.

REPORT THIS AD

Cả hai điểm, ông Dung đều qua được. Bây giờ, đến lượt những chuyện hỷ, nộ phía nguyên đơn.

Khi luật sư Richard Givens hỏi Hoàng Cơ Định: Hỏi : Mặt trận có vào sổ bộ (tức đăng ký, register) không?

Đáp : Không !

Hỏi : Mặt trận có giữ sổ sách quyên góp tiền không ?

Đáp : Không !

Hỏi : Mặt trận có đóng thuế không ?

Đáp : Không !

Phản ứng của Bồi thẩm đoàn, một bồi thẩm đoàn hầu như chưa biết gì về Mặt Trận và sinh hoạt cộng đồng Việt Nam, sau mấy câu đối đáp này rõ ràng bất lợi cho Hoàng Cơ Định và phía nguyên đơn. Ba tiếng trả lời “No” khô gọn, chẳng một chút ngại ngùng, ngượng ngập của Hoàng Cơ Định bộc lộ bản chất con người bạo ngược, tham tàn và sự lường gạt có tính toán của anh em họ Hoàng Cơ.

Một buổi tòa khác, khi luật sư Nguyễn Tâm xin trình tòa chứng liệu (exhibit) một xấp hình, trong đó có một tấm hình chụp mấy ngày sau khi

Hoàng Cơ Minh chết ở Hạ Lào hơn 7 năm trước. Luật sư Tâm từ tốn yêu cầu Hoàng Cơ Định lật tới hình thi hài của ông Minh, cao giọng hỏi:

- “Ông Hoàng Cơ Định, ông có nhận ra ai trong hình đó không?”. Hoàng Cơ Định chỉ liếc mắt qua tấm hình, thản nhiên đáp:

- “Không”.

Thật là bất nhân, bất nghĩa, táng tận lương tâm, một người vẫn cho mình là con giòng, cháu giống, được nuôi ăn học, đỗ đạt đến cấp tiến sĩ Pháp, nữ đang tâm không nhìn nhận tấm hình thi hài của chính người anh ruột mình.

PORT THIS AD

Luật sư Tâm không chịu tha, ông hỏi Hoàng Cơ Định về cái chết của Hoàng Cơ Minh :

Định trả lời :- “Tôi tin rằng anh tôi vẫn còn sống.”.

Nguyên đơn thứ hai, y sĩ Trần xuân Ninh, sinh ngày 4-10-1936 tại Hà Nội, tốt nghiệp y khoa vào năm 1963. Sau khi miền Nam mất, ông Ninh đi cải tạo 2 năm, qua Hoa-Kỳ năm 1979, tạm cư tại Hayward, Bắc California, hành nghề tại Chicago.

Theo ông Ninh, người con trai độc nhất của vợ chồng ông bị chết thảm trên đường vượt biển tìm tự do, lý do đó, ông rất thâm thù cộng sản. Ông gia nhập Mặt Trận năm 1984. Qua sự hướng dẫn của luật sư Kleven, với lối trình bày lưu loát, hoạt bát, ông Ninh đã tự tạo cho mình hình ảnh một vị y sĩ tận tâm về chức nghiệp, yêu thương đồng bào, nòi giống, quyết tâm lật đổ bạo quyền cộng sản, mưu cầu hạnh phúc cho toàn dân. Cách diễn xuất của ông Ninh cùng với sự nể vì đối với giới y sĩ, ông Ninh phần nào đã gây được thiện cảm của Bồi thẩm đoàn. Ông Ninh chủ trương chiến dịch chống kinh tài cộng sản và cấm du lịch Việt Nam. Dư luận trên Chicago cho rằng y sĩ Ninh đã cho đàn em đốt nhà một người Việt tên Lâm Tôn chống lại lệnh cấm, đã về thăm quê hương.

Luật sư Givens hỏi :

Hỏi : Ông Ninh, ông biết chuyện gì xảy ra cho ông Lâm Tôn sau chuyến đi về Việt Nam không?

Đáp : Ông ta bị vợ ly dị.

REPORT THIS AD

Hỏi : Ông biết việc có người đốt nhà ông Lâm Tôn không?

Đáp : Tôi chỉ biết nhà ông Lâm Tôn bị cháy.

Luật sư Nguyễn Tâm chất vấn ông Ninh về cái chết của Hoàng Cơ Minh. Bằng chứng của phía bị đơn số 258, tức hồ sơ hình ảnh về Mặt Trận được trao cho ông Ninh. Chỉ vào tấm hình chụp thi hài ông Minh, luật sư Tâm hỏi :

Hỏi : Y sĩ Ninh, xin cho biết ông có nhận ra ai trong tấm hình đó không ?

Đáp : Không.

Hỏi : Theo ông, ông Hoàng Cơ Minh còn sống hay đã chết ?

Đáp : Tôi nghĩ rằng ông Minh còn sống. (ông Ninh không dám quả quyết mà nói tôi nghĩ rằng).

Nguyên đơn thứ ba được mời lên bục nhân chứng là ông Nguyễn Xuân Nghĩa, tức Nguyễn Đông Sơn. Dư luận toàn thể người Việt tỵ nạn cộng sản kết tội ông là nằm vùng cho cộng sản, được gài vào Mặt Trận để phá hoại. Nhiều người còn cho là chính ông Nghĩa đã mật báo cho cộng sản biết đường lối chuyển trại của ông Minh, phục kích để tiêu diệt ông Minh và các kháng chiến quân. Ông Nghĩa đã rời Mặt Trận trước khi xảy ra vụ án thuế khóa, ông đã cộng tác với cơ quan an ninh của Hoa-Kỳ, nên đã không bị câu lưu cùng với năm đầu lĩnh của Mặt Trận tại hải ngoại.

Ông Nghĩa giữ thái độ hòa nhã với phía bị đơn.

Dưới sự hướng dẫn của luật sư Kleven, ông Nghĩa khai, sinh ngày 11-11-1944 tại Hà Nội. Cha là Nguyễn Văn Hiếu, kỹ sư công chánh, anh em thúc bá ruột với Nguyễn Văn Linh tức Mười Cúc, Tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam từ 1986 tới 1991.

Ông Nghĩa tốt nghiệp trường Cao đẳng thương mại tại Paris, với bằng HEC (Hautes Etudes Commerciales). Ra hải ngoại ông Nghĩa tham gia Mặt Trận từ tháng 6 1984 với chức Vụ Trưởng vụ Tuyên Vận.

Luật sư Nguyễn Tâm chất vấn ông Nghĩa về việc tại sao không phải đi cải tạo như các công chức cao cấp khác trong chính quyền miền Nam. Ai là

tác giả bài viết ký tên Nguyễn Xuân Nghĩa trên một tạp chí cộng sản chiến dịch chống kinh tài cộng sản và du lịch Việt Nam.

Luật sư Tâm lại xoáy vào việc sống, chết của Hoàng Cơ Minh. Nhìn vào tấm hình Hoàng Cơ Minh một lúc, ông Nghĩa ấp úng nói:- “Tôi không biết ai trong tấm hình.”.

Trả lời câu hỏi, Hoàng Cơ Minh còn sống hay đã chết, ông Nghĩa đáp:- “Tôi không biết.” (I don't know).

Khi luật sư Tâm vặn hỏi, tại sao trước đây ông tuyên bố ông Hoàng Cơ Minh còn sống. Ông Nghĩa đáp:- “Vì ngày ấy, tôi còn ở trong Mặt Trận.”.

Không biết ông Nghĩa có dụng ý gì khi trả lời như trên. Câu nói này chứng tỏ sự gian dối của các đầu lĩnh Mặt Trận. Sự kiện này khiến Hoàng Cơ Định và Trần Xuân Ninh không dấu được sự bất mãn. Phía bị đơn cũng không che dấu được sự vui mừng, tin tưởng sẽ nắm phần thắng.

Phải nhìn nhận là những nhân chứng phe bị đơn, từ Vũ hữu Dũng, tới tôi và Nguyễn Xuân Phác đã làm tròn trách nhiệm. Nhất là anh Nguyễn Xuân Phác đã nhấn mạnh y sĩ Ninh là con người có hai bộ mặt, y sĩ Ninh giống hệt như y sĩ Jekyll và ông Hyde trong một cuốn phim. Có lúc ông ta rất dễ thương, là một y sĩ tài giỏi. Nhưng có lúc ông ta lạnh lùng, tính toán, cực đoan, có khả năng làm bất cứ gì để đạt mục tiêu.

Ông Phác cũng khai trước tòa, sau những loạt bài chỉ trích Mặt Trận, tòa báo của ông bị đập phá, cá nhân ông bị đe dọa. Với sự hướng dẫn của luật sư Tâm, ông Phác khai thêm là tờ báo Dân Việt của ông phải đóng cửa vì các cơ sở thương mại sọt móng vuốt của Mặt Trận, rút hết quảng cáo.

BẠO LỰC ĐI VÀO TÒA.

Buổi tòa nào cũng có hai ba nhân viên FBI và thám tử Zwemke tới tham dự. Ngày 21-12-1994, tòa vẫn họp như thường lệ. Hôm nay, có lẽ Hoàng Cơ Định nghĩ là phía nguyên đơn nắm chắc phần thắng vụ kiện nên động viên đại lực lượng đến tòa để làm áp lực và biểu dương khí thế đấu tranh. Đoàn viên Mặt Trận ngồi kín cả phía bên nguyên đơn, tràn qua cả phía bị đơn.

Phiên tòa buổi sáng vừa tan, Bồi thẩm đoàn còn đang lục tục rời phòng xử, nhân viên FBI và cảnh sát vừa bước ra khỏi hành lang, ông Cao thế

Dung rời chỗ ngồi bước về phía tôi. Nhanh như cắt, Đoàn trọng Thê, K 9, chạy lao tới phía tôi đang đứng, dơ tay dí vào ngực tôi, dáng điệu hung bạo và sừng sộ, gằn giọng nói với tôi:

“Sao anh không mang theo Nguyễn Bích Mạc mà anh mang mấy con dogs này tới đây? Tôi điềm nhiên, dịu dàng trả lời Thê ngắn gọn, kể cả. Trục giác thấy điều gì bất thường, bị đơn Cao Thế Dung nhìn nhanh về phía Hoàng Cơ Định thì bắt gặp đôi mắt đầy căm thù, còn Hoàng Cơ Long đôi mắt long lên sòng sọc.

Vì đây là trong Tòa, tôn trọng luật pháp, tôi kêu cảnh sát can thiệp, Thê, Long bước nhanh ra khỏi phòng xử. Định chối cãi không có ra lệnh. Bà Thụy Giao, chủ báo Xây Dựng đã mô tả rất đầy đủ trên mặt báo về cái trò vũ phu, bạo lực, coi thường pháp luật, của Mặt Trận, đã đặt tên cho họ qua tựa đề “Chúng nào tạt ấy.”.

Ngày cuối của phiên tòa kéo dài đằng đẵng 14 ngày. Phía nguyên đơn kéo nhau đến tòa đông, thật đông. Cả hai phía, đơn và bị sẽ đọc bài biện hộ cuối cùng. Luật sư Givens, Cao thế Dung (tự biện hộ), và luật sư Nguyễn Tâm, lần lượt đọc bài biện hộ cuối cùng. Luật sư Givens khẳng định trên thực tế, cả ba nguyên đơn không có danh thơm gì mà mất, họ chỉ là những kẻ xấu, gây ra đủ mọi tội ác trong cộng đồng người Việt, họ chỉ có xú danh. Các bị đơn cũng không hề “cầu thả” hay “ác ý” mà thực sự tin tưởng những điều đã viết hay phổ biến. Cao thế Dung, Nguyễn Thanh Hoàng không hề viết sai sự thực.

Luật sư Givens đòi bên nguyên đơn phải đưa ra bằng chứng, phải chứng minh vì ba bài báo viết sai, cố tình vu oan, phỉ báng, khiến các nguyên đơn bị mất danh tiếng, đau ốm, sầu khổ. Thế nhưng, không những các nguyên đơn không trưng ra được bằng chứng là ba bài báo hoàn toàn sai, là cố tình vu oan, giáng họa làm hại nguyên đơn, cả ba nguyên đơn đâu có đau ốm, sầu khổ, vì không trưng ra được một giấy tờ hay hóa đơn đi khám bác sĩ. Nữ ký giả Thụy Giao tường thuật rất trung thực y như bản văn (transcript) của Tòa. Ông Cao thế Dung, trong bài biện hộ, có câu nói đi vào lịch sử cộng đồng hải ngoại, “Sự thực là người biện hộ cho tôi, công lý là quan tòa của tôi”. (Truth is my defense, justice is my judge). Ông Dung kết thúc bằng một câu làm cho không khí phòng xử bớt căng thẳng: “Merry Christmas and Happy New Year “.

Bài diễn văn biện hộ của luật sư Nguyễn Tâm rất xuất sắc. Ông ôn tồn trình bày thảm cảnh của cộng đồng người Việt phải sống dưới móng vuốt, áp lực đen của Mặt Trận, như đám mây đen che phủ kín, không thấy ánh mặt Trời. Các bị đơn là những người can đảm đứng lên dùng bút mực xuyên thủng đám mây đen đó.

Ông Tâm mong rằng Bồi thẩm đoàn có một biểu quyết lịch sử, xác định các bị đơn không phạm lỗi gì. Gần 5 giờ chiều, thẩm phán Biafore yêu cầu các vị Bồi thẩm vào phòng kín. Bản phán quyết (verdict) được thẩm phán Biafore trao cho bà Lục sự. Bà lục sự cao giọng tuyên đọc:

– “Các bị đơn, Cao thế Dung, Nguyễn Thanh Hoàng và Nguyễn Vũ đều được xác định là “không hề có một lời nào sai trái”. (did not make any false statement) về phe nguyên đơn. Bà lục sự hăng giọng đọc to: “Số phiếu là 11 trên 1.”.

Như vậy, phiên tòa kết thúc với kết quả như mọi người mong đợi, đó là thể tất thắng của công lý, chính nghĩa thắng hung tàn.

Nhưng còn những cái chết đầy nghi vấn của ký giả Đạm Phong ở Houston, của một nhân viên tòa báo VNTP trong vùng Virginia, cuộc ám sát hụt ông Cao Thế Dung ở Maryland, và luật sư Nguyễn văn Chúc ở Houston, tiếp là vụ thảm sát vợ chồng ký giả Lê Triết, mà cơ quan an ninh đang ráo riết truy tìm thủ phạm, với đầy đủ bằng chứng rõ rệt, truy tố về hình tội. Dư luận cộng đồng người Việt hải ngoại cầu mong Lưỡi Trời Lồng Lộng không cho bọn hèn hạ, tham tàn trốn thoát, làm sạch sẽ, quang đãng khí Trời cộng đồng. Trên máy bay về lại Austin, Texas, tôi nghĩ đến ông Hoàng Cơ Minh, tôi thấy ái ngại, thương tâm.

Mở cuốn 2, Hồi Ký Một Đồi Người của cụ Phạm Ngọc Lũy, tôi mang theo để coi lại những điều giữa ông Hoàng Cơ Minh và cụ Lũy, có thể dùng trong phiên tòa, tôi mở đến đoạn cụ Lũy phỏng vấn ông Trần Minh Công, sau sự sụp đổ của Mặt Trận.

Ông Công đã kết luận cuộc phỏng vấn :

- 1/ Làm việc nước mà đầu óc và lòng dạ không lớn, sẽ không làm được.
- 2/ Cho dù một tổ chức có to lớn và thành công đến đâu mà lãnh đạo dở cũng sẽ thất bại.

Tôi cho rằng đó là một bài học tốt cho các bạn trẻ sau này. Bài học này cũng đã gây cho tôi nhiều cay đắng và phiền muộn.

Tôi rất thông cảm với ý kiến của anh Trần Minh Công, tôi cảm ơn anh Công đã nêu lên những ý kiến xác đáng, thâm tâm tôi cũng nghĩ đúng như anh.

Quay lại chuyện ông Hoàng cơ Minh, cựu phó đề đốc Hải Quân, tôi mừng tượng ra một hình ảnh: Ông cựu phó đề đốc đã tạo ra một con tàu ma, con tàu bằng giấy mà những gia đình đặt ở hàng mã, cúng rồi đem đốt. Con tàu ma không bao giờ được hạ thủy. Trên con tàu, ông Minh có khoảng 40 – 50 tay chèo, toàn là những thanh niên, trai tráng nhiệt thành. Con tàu ma, khi được những tay chèo hay thủy thủ đoàn khiêng đến một nơi khác, gặp lửa, chiếc tàu bị cháy, hạm trưởng tới thủy thủ đoàn đều bị chết gần hết, ngoài những người nhanh chân nhảy ra ngoài, nhưng cũng bị phỏng nặng .

*“Cứu long giang, chưa qua mà vĩnh biệt
Chốn biên thù, ấp ủ nỗi lòng đau.”. .*

Phạm Văn Liễu

Hồi ký Trả Ta Sông Núi

Nguồn: <https://thienhasu.wordpress.com/2021/02/26/tra-ta-song-nui-phan-2/>



Đại tá Phạm Văn Liễu

- Sinh tháng 1 năm 1929 tại Nam Định
- Nhập ngũ ngày 30-7-1951
- Xuất thân trường sĩ quan Võ Bị Đà Lạt Khóa 5
- Cựu Tổng Giám Đốc CSQG

NHỮNG CÁI CHẾT BÍ ẨN

----- Phạm Văn Liễu -----

(Trả Ta Sông Núi - Hồi Ký 2 - Trích đăng từ Nguyệt San Con Ong Việt số 41 tháng 8 năm 2003)

Khoảng năm 1973, **cái chết mờ ám của Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu**, Tư lệnh Phó Quân Đoàn III và Vùng 3 CT, gây xôn xao dư luận trong và ngoài quân đội.

Trước đây Phó Tổng Thống Trần Văn Hương mời Tướng Hiếu về đặc trách kế hoạch diệt trừ tham nhũng. Sau vụ phá vỡ đường giầy chở hàng lậu có xe quân cảnh hộ tống của Bà Trần Thiện Khiêm – mà dư luận gọi là “vụ còi hụ Long An”, khiến bao nhiêu chức tỉnh Long An mất chức. Tướng Hiếu bị chuyển về Biên Hoà, làm việc dưới quyền Tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư Lệnh Quân Đoàn III và vùng III CT. Ít lâu sau, ông Hiếu bị chết thảm. Tin từ Quân đoàn đưa ra là Tướng Hiếu lau súng bị tai nạn chết.

Cũng khoảng thời gian này, tại **Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt xảy ra vụ thảm sát Đại Tá Nguyễn Văn Sử**. Ông Sử gốc pháo binh, giữ chức Quân Sự Vụ Trưởng của trường dưới quyền Tướng Lâm Quang Thi, và Đại Tá Đào Mộng Xuân, Tham Muu Trưởng. Đại Tá Sử rất thẳng thắn, cương trực, nổi tiếng trong sạch, được sinh viên sĩ quan kính phục và quý mến. Vào những buổi họp sáng thứ hai hàng tuần của Bộ Tham Muu trường, Đại Tá Sử thường công khai chỉ trích tham nhũng, nhất là việc ăn chặn tiền ẩm thực của sinh viên. Trong một buổi trực đêm, Đại Tá Sử bị một trái lựu đạn ném qua cửa sổ rơi xuống nóc mùng, chết ngay tại chỗ.

Sự tử nạn của hai người bạn lính tôi hằng quý mến khiến tôi liên tưởng đến **hai cái chết mờ ám khác của hai chính khách lỗi lạc miền Nam. Một nạn nhân là ông Trần Văn Văn**. Ông Văn tốt nghiệp Cao Đẳng Thương Mại (HEC) tại Paris. Ông và bạn đồng nhóm bị mang tiếng là có tinh thần kỳ thị Nam Bắc. Tuy nhiên giữa ông và tôi lại có sự quý mến nhau. Một hôm tới thăm ông, tôi thấy có ông Lê Văn

Thu và vài người nữa thuộc nhóm Liên Trường. Tôi nói thẳng với ông Văn là dư luận bên ngoài đồn đại ông nặng đầu óc kỳ thị Nam Bắc, và đề nghị phải tìm ra một biện pháp nào tốt đẹp để có thể sống chung vui vẻ, thương yêu, nâng đỡ lẫn nhau. Ông Văn cau mặt nói:

- Chú Liễu kỳ quá. Nếu ai cũng như chú mày, thì làm gì có chuyện chia rẽ, kỳ thị Nam Bắc. Anh nhận là anh có ghét một số thằng Bắc Kỳ, chứ anh và các bạn anh không hề kỳ thị dân Bắc. Anh hoàn toàn đồng ý với chú.

Tôi cười:

- Vậy anh ghét thằng Bắc Kỳ nào, cho em biết, em sẽ khiến dư luận hết hiểu lầm anh và các bạn anh?

- Anh chỉ ghét thằng Nguyễn Cao Kỳ và mấy thằng bu quanh. . .

Ông Văn trả lời ngay. Ông Lê Văn Thu thêm vào:

- . . . Còn thằng Nguyễn Ngọc Loan, thằng Mai đen Thanh Tùng. . .

Chừng một tháng sau, tôi lại tới thăm ông Văn. Tôi khuyên cáo ông từ khi từ nhà riêng ra Quốc Hội cần thận trọng, nếu thấy xe mình bị theo dõi, nên dừng lại tại một ty cảnh sát cho họ biết và xin hộ tống về tận nhà. Ít ngày sau, ông Văn bị một tên khủng bố cưỡi xe gắn máy liệng chất nổ vào gầm xe. Ông Văn bị tử thương. Ngày đưa đám, bà Văn ôm lấy tôi, khóc nức nở, không dấu sự nghi ngờ Tướng Loan đã ra tay sát hại ông Văn. (Sau 1975, Cộng sản tự nhận là thủ phạm).

Ông Văn là thân phụ anh Trần Văn Bá, sau này bị Cộng sản xử tử hình khi bắt được anh vào năm 1985.

Cái chết bi thảm thứ hai nạn nhân là Giáo sư Nguyễn Văn Bông còn là Chủ Tịch Phong Trào Giáo Dân Cấp Tiến, cơ quan ngoại vi của Tân Đại Việt. Đầu năm 1969, người ta ngỡ Giáo sư Bông sẽ thay ông Hương làm thủ tướng, nhưng cuối cùng, Tổng Thống Thiệu chọn Đại tướng Khiêm. Năm 1971, trước ngày bầu cử Tổng Thống, cũng có tin đồn Tướng Thiệu sẽ mời Giáo Sư Bông làm Thủ Tướng, nếu liên danh Thiệu-Hương thắng cử.

Một hôm, qua giáo Sư Nguyễn Mạnh Hùng, tôi gặp giáo Sư Bông theo lời mời của ông. Giáo sư Bông tiết lộ ông được qua Mỹ khoảng 10 ngày; sẽ nói chuyện tại Ngũ Giác Đài (Pentagon), Quốc Hội, vài trường đại học. Ông nhờ tôi viết hai bài nói chuyện về quân đội và cảnh sát an ninh, và giới thiệu với Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi. Tôi vui vẻ nhận lời. Chuyến qua Mỹ của Giáo Sư Bông gặt hái được những thắng lợi đáng kể. Về nước được khoảng một tháng, chiếc xe chở ông bị ném chất nổ khi ngừng tại ngã tư đèn đỏ. Giáo Sư Bông và tài xế bị tử nạn ngay tại phạm trường. Miền Nam mất một chính trị gia khả kính, học viện Quốc Gia

Hành Chánh mất một giáo chức đức độ, được toàn thể giáo sư và sinh viên quý mến. Chính quyền cho rằng Cộng Sản gây nên tội ác này. Nhưng dư luận thì cho rằng thủ phạm là kẻ có quyền thế.

Phạm Văn Liễu

(Trả Ta Sông Núi - Hồi Ký 2)

Nguồn: https://nguyentin.tripod.com/dt_phamvanlieu.htm

www.vietnamvanhien.org

